

# ĐÁNH MẮT MỐC MA20

## VN-Index

1D (6,35) 1.317,46 (-0,48%)  
YTD 50,68 4,0%  
GTGD (tỷ đồng) 17.084  
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (406,9)  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.521.620



## HNX-Index

1D (1,34) 238,20 (-0,56%)  
YTD 10,77 4,74%  
GTGD (tỷ đồng) 1991,8  
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (24,35)  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 379.992



## Upcom-Index

1D (0,34) 98,62 (-0,34%)  
YTD 3,56 3,75%  
GTGD (tỷ đồng) 585,8  
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (24,34)  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.446.468



6

152

81

293

## ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,35 điểm (-0,48%) về mức 1.317,46 điểm; HNX-Index giảm 1,34 điểm (-0,56%) về mức 238,20 điểm; Upcom giảm 0,34% điểm (-0,34%) về mức 98,62 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 739,65 triệu cổ phiếu, tương đương 17.084 tỷ VND, tăng 10,01% so với phiên hôm trước và giảm 13,12% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 407 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu PNJ, VNM, FPT... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu VIX, VND, VHM...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch chìm trong sắc đỏ và không có gì nổi bật ngoài thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp phản ánh lực bán từ NĐT nhỏ lẻ sau thời gian thị trường tăng nóng. Đà bán ròng của khối ngoại gia tăng trở lại khiến áp lực thị trường rơi xuống mốc hỗ trợ MA20 ngày. Dưới tác động từ chính sách thuế quan của Mỹ và kỳ báo cáo KQKD quý 1 sắp tới cùng tâm lý thận trọng đang chi phối, thị trường có thể tiếp tục rung lắc giảm điểm trong phiên tiếp theo. Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát, tập trung vào cổ phiếu có dòng tiền mạnh để tối ưu lợi nhuận.

**Về kỹ thuật:** Chỉ báo VN-index đánh mất mốc MA 20 ngày, các chỉ báo MACD, MFI tiếp tục cho tín hiệu bán.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá    | %Δ    |
|-------|---------|--------|-------|
| VIX   | 210,13  | 12.550 | 0,00  |
| VND   | 74,96   | 15.700 | 0,96  |
| VHM   | 49,84   | 51.200 | 0,00  |
| GVR   | 39,58   | 34.800 | -0,43 |
| VCI   | 36,69   | 38.100 | -0,52 |

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá     | %Δ    |
|-------|---------|---------|-------|
| PNJ   | 169,54  | 82.000  | -3,42 |
| VNM   | 148,28  | 60.300  | -1,31 |
| FPT   | 88,93   | 124.000 | -1,74 |
| VCB   | 61,02   | 64.800  | -1,07 |
| SHB   | 56,65   | 12.700  | 0,00  |

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị  | Hành động  |
|------------------|----------|------------|
| Xu hướng ngày    | -        | Đứng ngang |
| Xu hướng tuần    | -        | Tăng       |
| Xu hướng tháng   | -        | Tăng       |
| RSI 14           | 51,99    | Mua        |
| MFI              | 36,86    | Quan sát   |
| MA10             | 1.326,73 | Quan sát   |
| MA20             | 1.324,36 | Mua        |
| MA50             | 1.291,49 | Mua        |
| MA100            | 1.271,48 | Mua        |

## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

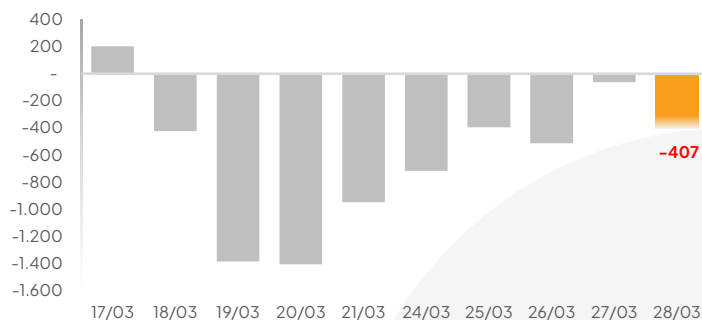
VN-Index giảm 6,35 điểm (-0,48%) về mức 1.317,46 điểm; HNX-Index giảm 1,34 điểm (-0,56%) về mức 238,20 điểm; Upcom giảm 0,34% điểm (-0,34%) về mức 98,62 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 739,65 triệu cổ phiếu, tương đương 17.084 tỷ VND, tăng 10,01% so với phiên hôm trước và giảm 13,12% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (-1,74%), HPG (-1,27%), HDG (-1,77%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

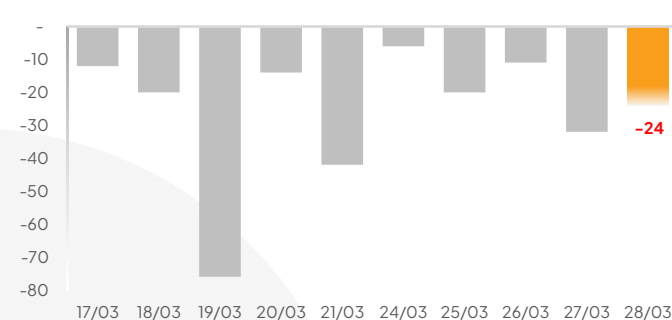
### Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



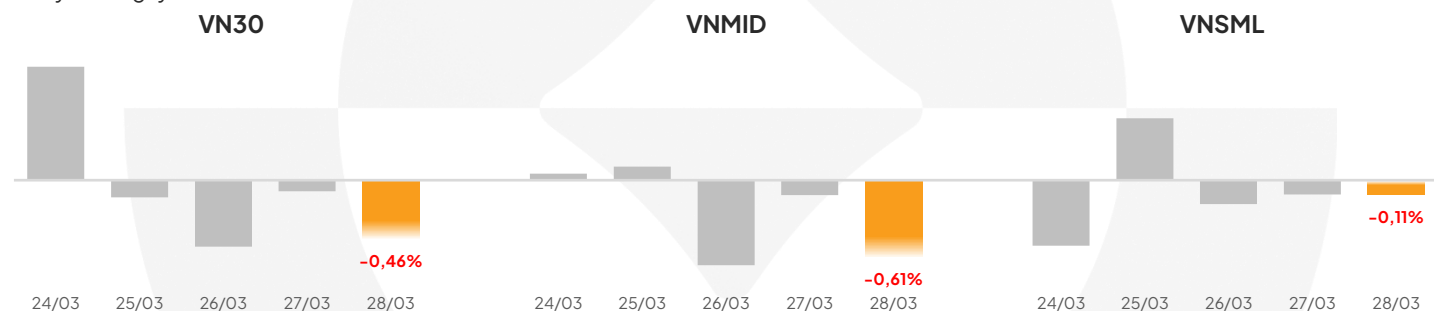
### Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



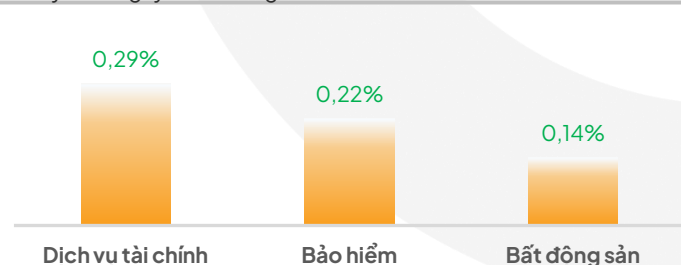
Các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index ghi nhận giảm điểm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



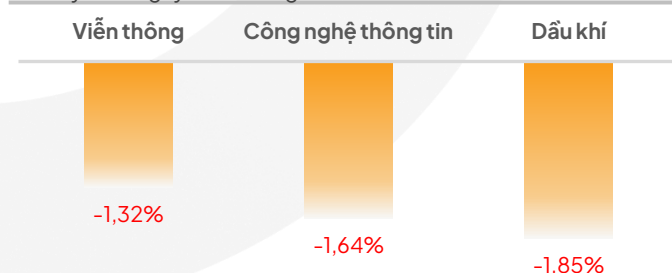
### Top 3 ngành tăng mạnh trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



### Top 3 ngành giảm mạnh trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Dịch vụ tài chính là ngành tích cực nhất trong phiên hôm nay khi tăng 0,29%. Theo sau là ngành Bảo hiểm và Bất động sản tăng nhẹ, và không ghi nhận tác động lớn từ các cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí ít tích cực nhất phiên hôm nay với mức giảm 1,85% với cổ phiếu tác động là PLX giảm 2,81%, theo sau là ngành Công nghệ thông tin và ngành Viễn thông.

## TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

**DIG:** DIC Corp vừa được phê duyệt phương án giá đất cho dự án Khu nhà ở Lam Hạ Center Point tại TP. Phú Lý, Hà Nam, với tổng vốn đầu tư hơn 2.100 tỷ đồng. Dự án đã hoàn tất các thủ tục pháp lý quan trọng như phê duyệt quy hoạch và giải phóng mặt bằng, và dự kiến sẽ tiếp tục hoàn thành các thủ tục tài chính cùng xin giấy phép xây dựng trong quý II/2025. Việc phê duyệt giá đất là bước quan trọng giúp DIC Corp triển khai dự án, nhằm tạo ra một khu dân cư hiện đại, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế và hạ tầng của khu vực Phú Lý.

**Tập đoàn Trump đang thực hiện một dự án đầu tư trị giá hơn 1,5 tỷ USD tại Việt Nam,** bao gồm các sân golf, khách sạn và khu bất động sản. Dự án đầu tiên dự kiến sẽ khởi công vào tháng 5, với ba sân golf 18 lỗ và khu phức hợp nhà ở lớn nhất Đông Á. Hai sân golf đầu tiên dự kiến hoạt động vào năm 2027. Thêm vào đó, Tập đoàn Trump đang xem xét các dự án khác gần TP.HCM và có kế hoạch công bố thêm các dự án trong năm nay. Eric Trump, con trai của Donald Trump, sẽ điều hành các cơ sở này. Dự án diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Mỹ thắt chặt quan hệ thương mại.

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|

### Danh mục theo dõi

|   |            |          |           |  |  |        |        |  |  |  |
|---|------------|----------|-----------|--|--|--------|--------|--|--|--|
| 1 | <b>PVD</b> | Theo dõi | 23,0-23,4 |  |  | 27.000 | 22.000 |  |  |  |
| 2 | <b>DBC</b> | Theo dõi | 28,8-29,7 |  |  | 34.000 | 27.500 |  |  |  |
| 3 | <b>GIL</b> | Theo dõi | 17,3-17,7 |  |  | 20.000 | 16.500 |  |  |  |

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

|    |            |         |           |            |        |         |        |  |  |       |
|----|------------|---------|-----------|------------|--------|---------|--------|--|--|-------|
| 1  | <b>HAG</b> | Nắm giữ | 11,8-12,4 | 30/12/2024 | 11.800 | 16.900  | 11.600 |  |  | 5,1%  |
| 2  | <b>TCB</b> | Nắm giữ | 23,5-23,9 | 09/01/2025 | 23.750 | 27.000  | 22.500 |  |  | 16,0% |
| 3  | <b>ACB</b> | Nắm giữ | 24,6-25,0 | 15/01/2025 | 24.650 | 28.000  | 23.600 |  |  | 5,3%  |
| 4  | <b>MWG</b> | Nắm giữ | 56,8-58   | 25/02/2025 | 57.400 | 65.000  | 54.500 |  |  | 4,2%  |
| 5  | <b>VRE</b> | Nắm giữ | 16,9-17,1 | 27/02/2025 | 16.900 | 19.000  | 16.100 |  |  | 15,4% |
| 6  | <b>KBC</b> | Nắm giữ | 29,4-29,7 | 27/02/2025 | 29.450 | 34.000  | 28.000 |  |  | 1,5%  |
| 7  | <b>HPG</b> | Nắm giữ | 27,6-27,8 | 17/3/2025  | 27.750 | 32.000  | 26.300 |  |  | -2,2% |
| 8  | <b>VJC</b> | Nắm giữ | 97,0-98,5 | 17/3/2025  | 98.700 | 107.000 | 97.600 |  |  | -2,7% |
| 9  | <b>NLG</b> | Nắm giữ | 34,0-35,0 | 19/3/2025  | 34.500 | 40.000  | 32.800 |  |  | -1,6% |
| 10 | <b>GVR</b> | Nắm giữ | 33,7-34,3 | 20/3/2025  | 34.000 | 39.000  | 31.800 |  |  | 2,4%  |
| 11 | <b>NTP</b> | Nắm giữ | 66,0-67,0 | 25/03/2025 | 66.000 | 76.000  | 63.500 |  |  | 2,7%  |
| 12 | <b>TV2</b> | Nắm giữ | 34,0-35,0 | 26/03/2025 | 34.900 | 40.000  | 32.800 |  |  | 0,9%  |
| 13 | <b>REE</b> | Nắm giữ | 71,5-72,5 | 27/03/2025 | 72.000 | 80.000  | 68.500 |  |  | -1,5% |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | PVD         | Chốt lời | 22,5-23,3   | 23/01/2025 | 23.100  | 26.000       | 21.700     | 05/03/25 | 24.400  | 5,6%  |
| 2   | MBS         | Chốt lời | 27,0-27,5   | 11/02/2025 | 27.400  | 31.500       | 26.000     | 05/03/25 | 30.800  | 12,4% |
| 3   | VCG         | Chốt lời | 17,5-17,8   | 10/01/2025 | 18.000  | 20.900       | 16.800     | 07/03/25 | 22.300  | 22,2% |
| 4   | VHC         | Chốt lời | 68,8-69,5   | 13/02/2025 | 69.400  | 78.000       | 65.800     | 07/03/25 | 71.200  | 2,4%  |
| 5   | VHM         | Chốt lời | 39,8-40,8   | 28/02/2025 | 40.850  | 45.000       | 38.000     | 07/03/25 | 45.750  | 6,7%  |
| 6   | PLX         | Chốt lời | 39,0-39,8   | 10/02/2025 | 39.600  | 44.000       | 37.500     | 13/03/25 | 42.700  | 8,3%  |
| 7   | DPG         | Chốt lời | 45,5-46,5   | 13/02/2025 | 44.600  | 53.000       | 43.500     | 13/03/25 | 48.700  | 9,0%  |
| 8   | DXG         | Chốt lời | 14,7-14,1   | 19/02/2025 | 14.750  | 18.000       | 14.000     | 13/03/25 | 16.700  | 12,2% |
| 9   | HDB         | Chốt lời | 22,7-23,0   | 24/02/2025 | 22.950  | 26.000       | 21.800     | 13/03/25 | 23.650  | 3,1%  |
| 10  | DGC         | Cắt lỗ   | 107,6-109,0 | 06/3/2025  | 109.400 | 124.000      | 103.500    | 14/03/25 | 108.900 | -0,5% |
| 11  | STB         | Chốt lời | 35,5-36,3   | 23/01/2025 | 36.450  | 41.000       | 34.100     | 18/03/25 | 39.050  | 7,1%  |
| 12  | TCH         | Chốt lời | 15,1-15,5   | 19/02/2025 | 15.800  | 17.800       | 14.600     | 19/03/25 | 17.700  | 12,0% |
| 13  | MSN         | Chốt lời | 68,2-68,8   | 06/3/2025  | 68.300  | 78.000       | 65.400     | 19/03/25 | 69.500  | 1,8%  |
| 14  | IDC         | Cắt lỗ   | 56,0-56,5   | 11/3/2025  | 56.000  | 62.000       | 53.500     | 19/03/25 | 54.900  | -2,0% |
| 15  | ANV         | Cắt lỗ   | 16,8-17,4   | 7/3/2025   | 17.350  | 19.000       | 16.000     | 20/03/25 | 17.300  | -0,3% |
| 16  | GAS         | Chốt lời | 66,8-67,8   | 03/3/2025  | 68.100  | 74.500       | 64.500     | 21/03/25 | 68.600  | 0,7%  |
| 17  | VNM         | Cắt lỗ   | 61,4-62,0   | 17/3/2025  | 62.400  | 67.500       | 59.000     | 21/03/25 | 61.800  | -1,0% |
| 18  | PDR         | Chốt lời | 18,7-19,1   | 18/02/2025 | 19.100  | 22.500       | 17.800     | 24/03/25 | 20.100  | 5,2%  |
| 19  | DGW         | Chốt lời | 38,0-38,7   | 27/02/2025 | 38.700  | 44.000       | 36.600     | 26/03/25 | 39.850  | 3,0%  |

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.